**BuddhaSasana** [**Home Page**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)This document is written in Vietnamese, with **Unicode Times** font

**Tiểu Bộ - Khuddhaka Nikaya**

**Tập II - Thiên Cung Sự**

***Giáo sư Trần Phương Lan dịch Việt***

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Phẩm II**  **-ooOoo-**  ***Cittalatà***  **1. (18) Chuyện thứ nhất - Lâu Ðài Của Nữ Tỳ *(Dàsi-Vimàra)***  Trong khi đức Thế Tôn trú tại Kỳ Viên, một đệ tử tại gia ở *Sàvatthi* đến tinh xá về buổi chiều cùng nhiều cư sĩ khác và nghe pháp. Khi hội chúng đã đứng lên, vị ấy đến gần đức Thế Tôn và thưa:  - Bạch Thế Tôn, từ nay về sau con xin cúng dường bốn buổi ngọ trai vĩnh viễn.  Sau đó, đức Thế Tôn thuyết pháp thoại cho vị ấy được lợi lạc nhân dịp này và bảo vị ấy ra về. Vị ấy trình với Tỷ-kheo phụ trách ngọ trai:  - Bạch Tôn giả, con đã chuẩn bị bốn buổi ngọ trai vĩnh viễn cúng dường Tăng chúng. Từ ngày mai, xin chư vị Tôn giả đến nhà con.  Xong vị ấy ra về. Vị ấy giải thích vấn đề này cho người nữ tỳ và bảo:  - Trong vấn đề này, nhà ngươi phải luôn luôn tinh cần.  - Thưa vâng, được lắm. Nàng đáp.  Bản tính nàng đầy thành tín, mong muốn làm công đức, có thiện hạnh, vì thế mỗi ngày nàng dậy rất sớm, chuẩn bị các món ăn thức uống hảo hạng.  Sau khi quét dọn chỗ ngồi thật sạch sẽ, nàng lau chùi cẩn thận với nước hoa, sắp đặt sàng tọa và khi chư Tỷ-kheo đến, nàng mời chư vị ngồi đó, cung kính đảnh lễ, cúng dường chư vị hương liệu, vòng hoa, chiên-đàn, đèn và phục vụ chư vị thật trọng thể.  Bấy giờ, một hôm, khi chư Tỷ-kheo đã thọ thực xong, nàng đến gần đảnh lễ và nói như vầy:  - Bạch chư Tôn giả, xin chư Tôn giả cho biết, làm thế nào được giải thoát hoàn toàn các khổ đau do sanh, lão, bệnh, tử?  Chư Tỷ-kheo ấy bèn cho nàng thọ Tam quy và Ngũ giới, giảng giải bản chất của sắc thân, và gợi cho nàng suy nghĩ về lão tử. Sau đó, chư vị thuyết giảng cho nàng nghe về tính vô thường.  Nàng giữ giới suốt mười sáu năm liền, thỉnh thoảng nàng tác ý suy tư thật chuyên tâm. Một ngày kia, nàng đã được lợi lạc vì nghe pháp, lại nhờ tri kiến của nàng đạt đến thuần thục, nàng phát triển tuệ quán và chứng đắc quả Dự Lưu.  Chẳng bao lâu sau, nàng từ trần và tái sanh làm vị Thiên nữ hầu cận được Sakka Thiên chủ sủng ái. Khi nàng thơ thẩn trong các hoa viên đây đó, được nghe cả sáu mươi ngàn nhạc khí hòa tấu long trọng cử hành đại hội, nàng tận hưởng đại thiên lạc thỏa thích với đám tùy tùng hộ tống quanh nàng.  Tôn giả *Mahà-Moggallàna* thấy nàng trong cách được tả trên bèn hỏi nàng:  *1. Chẳng khác nào Thiên chủ Sak-ka, Ở Lâm Viên lạc thú Cit-ta, Nàng đi thơ thẩn, đoàn tiên nữ Hầu cận quanh nàng rộn múa ca, Làm tất cả phường trời rực rỡ Như vì sao cứu hộ Ta-bà.  2. Vì đâu nàng được sắc như vầy, Vì cớ gì nàng vinh hiển đây, Những lạc thú nào nàng mến chuộng Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?  3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần, Nàng tạo đức gì giữa thế nhân, Vì cớ gì oai nghi rực rỡ, Dung quang chiếu sáng khắp mười phương.  4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn, Ðược Mục-liên Tôn giả hỏi han, Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho nàng:  5. Khi được làm người giữa chúng sanh, Con là tỳ nữ một gia đình, Môn đồ của Trí Nhân Viên Giác, Ðức Phật Cồ-đàm đại hiển vinh.  6. Thành công nhờ nỗ lực tinh cần, Trong Giáo pháp Ngài bất động nhân, Mong ước thân này dầu hủy hoại, Con không hề giảm sút chuyên tâm.  7. Con đường Ngũ giới để tu thân Thật vững chắc và tạo phước ân, Ðược bậc trí hiền này dạy bảo, Không gai, lưới, bẫy, thẳng như chân.  8. Hãy nhìn kết quả của tinh cần Thành tựu do tỳ nữ tiểu nhân, Nay được hầu bên Thiên chủ ấy, Sak-ka với tối thượng quyền năng.  9. Sáu mươi ngàn nhạc cụ đàn tơ Thức tỉnh con từ giấc ngủ mơ, Alamba, Gaggara, Bhìma, Sàdhuvàdin và Samsaya.  10. Pokkhara và Suphassa, Vinàmokkhà cùng các nàng kia, Nandà cũng như Sunandà, Sonadinnà và Sucimhità.  11. Alambusà, Missakesi, Cùng nàng tiên ác Pundarìkà, Eniphassa và Suphassà, Subhaddà và Muduvàdinì.  12. Các nàng Thiên nữ diễm kiều này Ðánh thức thần tiên lúc ngủ say, Buổi sáng các nàng thường đến bảo: - Chúng em múa hát giúp vui đây.  13. Nan-da-na, Hỷ lạc Viên này, Không phải để dành cho những ai Chẳng tạo tác nên nhiều phước nghiệp, Mà dành riêng biệt để cho người Ðã hoàn thành được nhiều công đức, Là Ðại Lâm viên của cõi trời Tam thập tam thiên đầy lạc thú, Không gì phiền não, mãi vui tươi.  14. Chẳng đời này hoặc cõi đời sau, Cực lạc dành cho những kẻ nào Không tạo tác nên nhiều phước nghiệp, Song đời này lẫn cõi đời sau, Ðể dành cực lạc cho bao kẻ Làm các thiện hành phước nghiệp cao.  15. Vậy những ai mong chúng bạn hiền, Phải làm thiện nghiệp thật tinh chuyên, Vì người tạo được nhiều công đức, Hưởng lạc thú nhiều ở cõi thiên.*    **2. (19) Chuyện thứ hai - Lâu Ðài Của *Lakhumà (Lakhumà-Vimàna)***  Bấy giờ đức Thế Tôn đang trú tại Ba-la-nại. Thời ấy có một cổng vào thành Ba-la-nại tên là Ngư Phủ Môn. Một ngôi làng được dựng lên gần đó cũng được mang tên Ngư Phủ Môn.  Tại đó có một nữ nhân tên *Lakhumà*, một người mộ đạo, có lòng tin, đầy đủ trí tuệ thông minh, thường đảnh lễ các Tỷ-kheo lúc chư vị đi vào làng qua cổng ấy, nàng đưa chư vị đến nhà nàng, lấy thực phẩm cúng dường chư vị, và do đó tín tâm nàng tăng trưởng, nàng dựng lên một cái đình để thiết đãi chư Tăng, nghe pháp theo hội chúng của chư vị. Rồi sau khi đã được an trú vào Tam quy và Ngũ giới, nàng chuyên tâm tinh cần tu tập các đề tài thiền quán mà nàng đã học, chẳng bao lâu, nhờ tạo đủ mọi điều kiện cần thiết, nàng tự an trú vào quả vị Dự Lưu.  Về sau nàng từ trần và được tái sinh vào một Lâu đài lớn ở cõi trời Ba mươi ba. Ðoàn tùy tùng của nàng gồm một ngàn tiên nữ. Nàng trú tại đó thọ hưởng thiên lạc.  Trong chuyến du hành lên thiên giới, Tôn giả *Mahà-Moggallàna* hỏi nàng như vầy:  *1. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm Ðang chiếu mười phương với ánh quang, Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng Như vì sao cứu hộ trần gian.  2. Vì sao nàng được sắc như vầy, Vì cớ gì nàng vinh hiển đây, Những lạc thú nào nàng mến chuộng Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?  3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần, Nàng tạo đức gì giữa thế nhân, Vì cớ gì oai nghi rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?  4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,  Ðược Mục-liên Tôn giả hỏi han, Bèn giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho nàng:  5. Xuất phát từ làng Ngư Phủ Môn, Ðó là nơi trú ngụ thân con, Nơi chư giác giả môn đồ Phật Qua lại ngày xưa ở dọc đường.  6. Thuở ấy con đầy đủ nhiệt tâm Ðem cơm, bánh, sữa, để cung dâng, Ðậu, rau xanh mát, tương chua mặn, Làm thực phẩm cho bậc chánh chân.  7. Vào ngày mười bốn với mười lăm, Mồng tám, những ngày có sáng trăng, Ðặc biệt là ngày trong nửa tháng Liên quan Bố-tát giới tu thân.  8. Con hành trì giới bát quan trai, Ðức hạnh bản thân giữ suốt đời, Như vậy trong Lâu đài lạc trú, Ðiều thân tiết độ, cúng dường hoài.  9. Hại mạng, sát sanh, con tránh xa, Giữ mình không dối trá sai ngoa, Cũng không lấy vật gì phi pháp, Tránh rượu nồng say, các dục tà.  10. Hân hoan giữ Ngũ giới tu hành, Thánh đế con nghiên cứu thật tinh,  Ðệ tử đức Cồ-đàm Chánh Giác, Nhãn quang thấu suốt, đại uy danh.  11. Vì vậy sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây, Bất kỳ lạc thú nào trong dạ Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.  12. Xin trình Tôn giả đại oai thần Công đức con làm giữa thế nhân, Vì thế oai nghi con rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương*.  Và bạch Tôn giả, xin hãy làm ơn nhân danh con đảnh lễ chân Thế Tôn và nói: 'Tín nữ có tên *Lakkhumà* in khấu đầu đảnh lễ chân Thế Tôn'. Thực sự, bạch Tôn giả, nếu đức Thế Tôn có tuyên bố cho con đạt được một trong các Sa-môn quả, thì điều ấy cũng không lạ gì'.  Về sau, đức Thế Tôn đã tuyên bố quả Nhất Lai cho nàng.    **3. (20) Câu chuyện thứ ba - Lâu Ðài Của Người Cho Cơm Cháy *(Acàmadàyikà-Vimàna)***  Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại thành *Ràjagaha* (Vương Xá), ở chỗ nuôi sóc trong Trúc Lâm. Cũng vào thời ấy, những người trong một gia đình kia tại Vương Xá bị bệnh dịch tả. Mọi người trong nhà ấy đều chết trừ một nữ nhân. Kinh hoàng vì nỗi sợ chết, nàng bỏ nhà cùng tất cả tiền bạc thóc lúa bên trong ấy chạy trốn qua một chỗ nứt của vách tường.  Vì không ai giúp đỡ, nàng đến nhà một gia đình khác, xin ở nhờ phía sau. Người trong nhà ấy thương hại nàng đem cho nàng cháo gạo, cơm chín và cơm cháy cùng các thứ còn sót lại trong nồi niêu. Nhờ lòng rộng lượng của họ, nàng có thể sống tại đó.  Vào thời ấy Tôn giả *Mahà-Kassapa* (Ðại Ca-diếp) đã nhập Diệt Ðịnh suốt bảy ngày và đã xuất định, trong lúc Tôn giả suy nghĩ: 'Hôm nay ta sẽ làm ơn cho ai bằng cách nhận thức ăn? Ta sẽ giải thoát sầu bi cho ai?', Tôn giả thấy nữ nhân kia gần mạng chung và một ác nghiệp đưa đến địa ngục đã xuất hiện cho nàng.  Tôn giả suy nghĩ: 'Khi ta đến gần, nữ nhân này sẽ cho ta cơm cháy mà nàng nhận được cho phần mình, và do chính hành động ấy nàng sẽ được tái sanh vào Hóa Lạc thiên giới. Khi ta đã giải thoát cho nàng khỏi tái sinh vào địa ngục như vậy, chắc chắn ta sẽ tạo hạnh phúc thiên giới cho nàng'.  Sau khi đã đắp y vào buổi sáng sớm, Tôn giả cầm y bát và đi về phía nơi nàng cư trú.  Bấy giờ, *Sakka* Thiên chủ giả dạng cúng dường Tôn giả thực phẩm thiên giới đầy đủ mọi hương vị thơm ngon cùng nhiều loại cháo, canh và cà-ri. Vị Trưởng lão nhận ra ngài, bèn chối từ và bảo:  - Này *Kosiya*, tại sao ngài đã thành tựu các công đức thiện sự lại làm như vậy? Xin đừng làm hỏng dịp may của những kẻ bất hạnh khốn khổ'.  Rồi Tôn giả đi đến đứng trước nữ nhân kia. Nàng ước muốn cúng dường Tôn giả một vật gì đó, liền suy nghĩ: 'Ở đây không có gì xứng đáng để cúng dường vị Trưởng lão đại oai nghi này cả', và nàng nói:  - Xin ngài hãy tiến lên một chút nữa.  Vị Trưởng lão chỉ bước lùi lại một bước và không nhận thứ gì do các người khác cúng dường. Nàng thấy rõ ràng Tôn giả muốn giúp nàng, bèn cùng dường Tôn giả miếng cơm cháy của mình, Tôn giả vừa ăn ngay tại đó vừa bảo:  - Trong tiền kiếp thứ ba trước đây, cô đã là mẹ của ta.  Xong Tôn giả ra đi.  Nàng từ trần ngay đêm ấy và được tái sanh vào hội chúng Hóa Lạc thiên. Sau đó Thiên chủ *Sakka* biết tin nàng từ trần và không thấy nàng ở trong hội chúng cõi trời Ba mươi ba bèn đến gần Tôn giả *Mahà-Kassapa* vào khoảng canh giữa đêm và hỏi:  *1. Khất thực, ngài đang tiến bước lên, Rồi Ngài yên lặng đứng gần bên Một nàng hành khất bần cùng nọ, Sống ở nhà sau của láng giềng.  2. Nàng ấy có tâm đạo tín thành, Dâng ngài cơm cháy với tay mình, Rồi nàng xả báo thân trần tục, Nàng đến cảnh nào lúc tái sanh?*  Sau đó vị Trưởng lão nói đến sanh thú kia để đáp lời ngài:  *3. Khất thực, tôi đang tiến bước lên, Rồi tôi yên lặng đứng gần bên Một nàng hành khất bần cùng nọ Sống ở nhà sau của láng giềng.  4. Nàng ấy có tâm đạo tín thành, Dâng tôi cơm cháy với tay mình, Rồi nàng xả báo thân trần tục, Giải thoát khổ đau lúc tái sanh.  5. Có loài Thiên chúng đại thần thông, Thích thú thay hình đổi dạng luôn, Nàng ở cõi trời đầy hạnh phúc, Nhờ cho cơm cháy, dạ hân hoan.*  Khi *Sakka* Thiên chủ nghe kết quả vĩ đại, lợi ích vĩ đại của việc nàng cúng dường như vậy, liền nói:  *6. Ô kìa! Tặng vật kẻ ăn mày Ðem cúng ngài Ca-diếp, hợp thay! Thực phẩm được xin từ kẻ khác Ðã mang kết quả lớn như vầy!  7. Nữ hoàng chánh hậu Chuyển luân vương, Khả ái toàn thân, đẹp vẹn toàn, Yểu điệu dưới mắt nhìn Thánh Chúa, Cũng không có giá trị ngang bằng Một phần mười sáu nàng hành khất Ðem một miếng cơm cháy cúng dường.  8. Một trăm con ngựa, trăm cân vàng, Xa giá do la kéo, một trăm, Kiều nữ trăm ngàn trang điểm ngọc Hoa tai, giá trị cững không bằng Một phần mười sáu nàng hành khất Ðem một miếng cơm cháy cúng dường.  9. Một trăm voi ở Tuyết Cao Sơn, Ngà giống càng xe, thật tráng cường, Vương tượng oai hùng mang áo giáp, Cân đai vàng ngọc cũng không bằng Một phần mười sáu nàng hành khất Ðem một miếng cơm cháy cúng dường.  10. Dù người nắm giữ mọi quyền năng Khắp bốn đại châu cũng chẳng bằng  Chỉ một phần mười sáu lễ vật Người đem cơm cháy đến cung dâng*.  Trưởng lão *Mahà-Kassapa* trình lên đức Thế Tôn tất cả mọi sự do *Sakka* Thiên chủ nói với Tôn giả, đức Thế Tôn lấy đó làm đề tài thuyết pháp.    **4. (21) Chuyện thứ tư - Lâu Ðài Của Nàng Chiên-Ðà-La *(Candàlì-Vimàna)***  Trong lúc đức Thế Tôn đang trú ngụ tại *Ràjagaha*, Ngài nhập định Ðại bi mà chư Phật thường trú, sau đó xuất định và quán sát thế gian. Ngài thấy ngay trong thành phố ấy tại khu vực của dân chúng *Candàla* (Chiên-đà-la, hạng người vô loại khốn cùng không ai tiếp xúc) có một bà lão sắp mạng chung và một ác nghiệp đưa đến địa ngục đã xuất hiện cho bà.  Với tâm Ðại bi, muốn làm cho bà tạo một nghiệp lành đưa đến cõi trời, Ngài suy nghĩ: 'Ta sẽ an trú kẻ ấy vào thiên giới', Ngài liền cùng đại chúng Tỷ-kheo vào *Ràjagaha* khất thực.  Vào lúc ấy, bà lão Chiên-đà-la chống gậy ra khỏi thành, thấy đức Thế Tôn đến gần, và khi bà đối diện Ngài, bà dừng lại. Ðức Thế Tôn cũng dừng lại và đứng ngay trước mặt bà như thể cản bà tiến lên.  Sau đó, Tôn giả *Mahà-Moggallàna*, biết tâm bậc Ðạo Sư và cũng biết thọ mạng bà lão sắp hết, bèn thúc giục bà đảnh lễ đức Thế Tôn:  *1. Lễ chân đức Phật Go-ta-ma, Vì xót thương cho số phận bà, Giác giả tối cao, danh tiếng rộng, Ðứng ngay trước mặt, hỡi Chiên-đà.  2. Hãy hướng tâm đầy đủ thiện duyên Về Ngài La-hán, bậc an nhiên, Mau mau đảnh lễ, hai tay chắp, Vì mạng sống kia chẳng được bền!*  Khi bà lắng nghe lời Tôn giả, lòng đầy xúc động, bà phát khởi tâm tín hướng về bậc Ðạo Sư, liền đảnh lễ Ngài với năm phần thân thể sát đất, và do hân hoan trước đức Phật, bà nhất tâm đứng yên lặng, đầu cúi xuống. Ðức Thế Tôn bảo:  - Thế này là đủ để bà ấy lên thiên giới.  Xong Ngài vào thành với đại chúng Tỷ-kheo. Ngay lập tức sau đó, một con bò cái chạy trốn cùng với bê con, lao về phía bà già, lấy cặp sừng húc bà chết tại chỗ.  Ðể giải thích tất cả sự kiện này, chư vị Trưởng lão kết tập Kinh điển ngâm hai vần kệ;  *3. Ðược lời khuyên của bậc chân nhân Là bậc mang thân xác cuối cùng, Bà lão Chiên-đà liền đảnh lễ Cồ-đàm Giác Giả, đại danh lừng.  4. Bò cái đá người khốn khổ trên, Lúc bà đang đứng chắp tay lên Khấu đầu đảnh lễ ngài Viên Giác, Người chiếu hào quang giữa bóng đêm*.  Sau đó, bà được tái sanh giữa cõi trời Ba mươi ba. Bà có một đoàn tùy tùng hộ tống gồm cả một trăm ngàn tiên nữ.  Ngay đúng ngày hôm ấy, bà đã hóa thành một Thiên nữ trong Lâu đài của mình, hiện xuống cõi trần, tiến đến gần Tôn giả *Mahà-Moggallàna* và cung kính đảnh lễ Tôn giả.  Ðể giải thích việc này Thiên nữ nói:  *5. Bạch Tôn giả đại lực anh hùng, Con đã đạt thiên giới lực thần, Ðến đảnh lễ người vô lậu hoặc, An nhiên, thanh tịnh, ở trong rừng.*  Bậc Trưởng lão hỏi:  *6. Nàng Thiên nữ có sắc như vàng, Danh tiếng cao vời, tỏa ánh quang, Tô điểm ngọc châu, vừa hiện xuống Từ lâu đài, đảnh lễ nghiêm trang, Ðược đoàn tiên nữ theo hầu cận, Hãy nói là ai đó hỡi nàng?*  Ðược Trưởng lão hỏi, Thiên nữ đáp bốn vần kệ:  *7. Tôn giả, con là kẻ khốn cùng, Ðược ngài thúc giục, bậc anh hùng, Con liền đảnh lễ Cồ-đàm Phật, Bậc Ứng Cúng, danh vọng lẫy lừng.  8. Khi con đảnh lễ chân Ngài xong, Là kẻ khốn cùng, con mạng vong, Hiện ở Lâu đài muôn diễm lệ, Lâm viên Hỷ Lạc cõi thiên cung.  9. Trăm ngàn tiên nữ đứng hầu con, Xuất chúng, con hơn hẳn cả đoàn, Vượt trội các nàng về mỹ sắc, Vinh quang danh vọng, mạng trường tồn.  10. Nhiệt tâm, con tỉnh giác tinh cần, Khi đã làm nhiều thiện sự xong, Tôn giả, con về đây đảnh lễ Bậc hiền lân mẫn cõi phàm trần.*  Lần nữa, một vần kệ lại được chư vị kết tập Kinh điển thêm vào:  *11. Khi việc này vừa được nói xong, Nàng Chiên-đà ấy dáng tri ân Xác minh việc trước, và quỳ lạy Bậc Ứng Cúng rồi biến mất luôn.*  Tôn giả *Mahà-Moggallàna* trình lại sự kiện ấy lên đức Thế Tôn. Ngài liền lấy đó làm đề tài thuyết pháp cho hội chúng được hưởng nhiều lợi lạc.    **5. (22) Chuyện thứ năm - Lâu Ðài Của Phu Nhân Khả Ái *(Bhaddhitthi-Vimàna)***  Bấy giờ, Thế Tôn trú tại *Sàvatthi* ở Kỳ Viên trong tinh xá ông Cấp Cô Ðộc. Thời ấy ở thành phố *Kimbila* có một nam tử của một gia chủ tên *Rohaka*, là người mộ đạo, có tín tâm, tuân thủ giới luật toàn vẹn. Cũng tại đó, trong một gia đình cùng hoàn cảnh tương tự, có một thiếu nữ mộ đạo, tín thành, được đặt tên *Bhaddà* (Cát Tường) vì bản chất tốt đẹp của nàng.  Bấy giờ cha mẹ *Rohaka* cầu hôn nàng *Bhaddà* cho con trai mình. Khi đúng ngày lành, họ rước nàng về và cử hành hôn lễ, hai người sống đời hòa thuận. Vì có đức hạnh hoàn toàn, người vợ nổi danh là Phu nhân Khả ái.  Thời ấy, hai vị Ðại đệ tử cùng đoàn hộ tống năm trăm Tỷ-kheo đang du hành trong nước đến thành *Kimbila. Rohaka* biết tin chư vị đến đó, hân hoan đón chư Trưởng lão, cung kính đảnh lễ chư vị và mời chư vị thọ trai ngày hôm sau.  Vào hôm ấy, khi đã thiết đãi chư Trưởng lão cùng hội chúng tùy tùng, Rohaka cùng vợ và các con nghe pháp, thọ Tam quy và nguyện tuân hành Ngũ giới. Còn vợ chàng thực hành các ngày Bát quan trai giới cùng giữ gìn giới đức toàn vẹn, nên nàng được chư Thiên thần ái mộ đặc biệt.  Do chính đặc ân đó, nàng đã vô hiệu hóa một lời vu cáo xảy đến cho nàng và danh tiếng về đức hạnh cùng sự đoan chính toàn vẹn của nàng lan truyền khắp nơi trên trần thế.  Nguyên do là trước đó nàng ở nhà một mình tại thành *Kimbila* trong khi chồng nàng đang ở *Takkasilà* để buôn bán, nhân lúc cao hứng muốn vui chơi vào một dịp lễ hội, nàng được bạn bè khuyến khích, bèn đi gặp chồng nàng tại *Takkasilà* sau khi vị gia thần đã dùng uy lực giữ nàng ở lại đó.  Từ lúc gặp gỡ chồng, nàng thọ thai rồi được đưa về thành *Kimbila*, theo thời gian, tình trạng thọ thai của nàng đã rõ ràng, nàng bị mẹ chồng và nhiều người khác nghi ngờ nàng ngoại tình.  Nhưng rồi do uy lực của chính vị thần kia, khi cả thành phố *Kimbila* có vẻ như bị chìm ngập trong đại hồng thủy của sông Hằng, nàng đã làm cho sự ô nhục đổ lên đầu nàng phải thối lui nhờ mãnh lực của lời tuyên thệ trang nghiêm đi kèm với quyết tâm chứng thực sự trinh tiết của nàng, chẳng khác nào cơn đại hồng thủy của sông Hằng cùng các đợt sóng hỗn loạn hạ dần xuống.  Khi tái hợp với chồng và đưa ra chiếc nhẫn làm tin cùng các vật kỷ niệm chàng đã chân thành tặng nàng, nàng phá tan mối ngờ vực, nên được chồng nàng cùng toàn thể bà con thân thuộc và người đời tôn trọng. Do vậy tương truyền là danh tiếng về đức hạnh và sự đoan chính toàn vẹn của nàng vang dậy đến chân trời góc đất.  Sau đó, nàng từ trần và tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba. Khi đức Thế Tôn từ Sàvatthi du hành đến cõi trời ấy và an tọa nên Thạch bàn *Pandukambala* (ngai Hoàng bảo thạch của *Sakka*) dưới gốc cây San hô (*Pàricchattaka)*, và trong khi Thiên chúng đến cung kính đảnh lễ Ngài, Thục Nữ khả ái cũng đến ngồi một bên.  Ðức Thế Tôn bèn hỏi nàng về hạnh nghiệp mà nàng đã tạo qua các vần kệ:  *1. Sắc trắng, vàng, xanh, đỏ, tía, đen, Ðược nhiều tơ mịn phủ lên trên, Muôn màu, muôn vẻ kia tô điểm Cây mạn-đà-la ở cõi thiên.  2. Chuỗi mạn-đà-la có đủ màu Mà nàng đang đội ở trên đầu, Hỡi nàng Thiên nữ đầy thông tuệ, Chẳng thấy cây kia ở cõi nào.  3. Vinh quang Thiên nữ hiện thân đây Tam thập tam thiên, cảnh giới này, Khi được hỏi, cho ta biết rõ, Nghiệp gì mang đến quả như vầy?*  Khi được hỏi đức Thế Tôn hỏi vậy, nàng Thiên nữ đáp lại các vần kệ sau:  *4. Mọi người đều biết ở Kim-la 'Khả ái Phu nhân', kẻ tại gia, Ðầy đủ tín tâm, trì giới hạnh, Hân hoan bố thí, cúng Tăng già.  5. Các thứ đèn dầu, thức uống ăn, Tọa sàng, y phục với đồ dùng, Con dâng cúng những người chân chánh Với mọi niềm thành kính nhiệt tâm.  6. Vào ngày mười bốn với mười lăm, Mồng tám, những ngày có sáng trăng, Ðặc biệt là ngày trong nửa tháng Liên quan Bố-tát giới tu thân.  7. Con hành trì giới Bát quan trai, Ðức hạnh bản thân giữ suốt đời, Kiêng kỵ sát sanh loài thú vật, Tránh xa dối trá, nói hai lời.  8. Ðoạn trừ trộm cắp, thói tà dâm, Không uống thuốc say hoặc rượu nồng, Thích thú con tu hành Ngũ giới, Chuyên tâm học Thánh Ðế tinh thông.  9. Là đệ tử Ngài có Nhãn quang, Sinh thời con sống thật tinh cần, Nhờ cơ duyên tốt xưa con tạo, Thiện nghiệp làm xong bỏ cõi trần, Con nhẹ bước trong vườn Hỷ lạc Với ánh hào quang của bản thân.  10. Xưa cúng dường bao thức uống ăn Chư Tăng, hai đệ tử thần thông, Bậc Hiền đại tuệ đầy bi mẫn, Nhờ tạo cơ duyên lúc mạng vong, Thiện nghiệp hoàn thành, con nhẹ bước Trong vườn Hỷ lạc với hào quang.  11. Xưa con trì giới Bát quan trai Ðem phước lạc nhiều vô lượng thôi, Với các nghiệp lành con thực hiện, Cùng cơ duyên đã tạo trên đời, Nay con nhẹ bước vườn Hoan lạc Trong ánh hào quang tỏa sáng ngời.*    **6. (23) Chuyện thứ sáu - Lâu Ðài Của *Sonadinnà (Sonadinnà-Vimàna)***  Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại *Sàvatthi*, ở Kỳ Viên tinh xá. Thời ấy ở *Nalandà* có một nữ đệ tử tại gia tên là *Sonadinnà*, một người mộ đạo, có tín tâm, thường xuyên giữ đức hạnh và đoan chính trang nghiêm, ân cần phụng sự chư Tỷ-kheo với bốn vật cần dùng, cùng hành trì Bát quan trai giới.  Nàng được lợi lạc do nghe pháp và tạo đầy đủ điều kiện nhân duyên, tu tập Tứ Thánh đế, lấy đó làm đề tài thiền quán của nàng, nên nàng đắc quả vị Dự Lưu. Về sau, khi lâm trọng bệnh, nàng từ trần và tái sanh lên cõi trời Ba mươi ba.  Tôn giả *Mahà Moggallàna* hỏi nàng qua các vần kệ sau:  *1. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm Ðang chiếu mười phương với ánh quang, Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng Như vì sao cứu hộ trần gian.  2. Vì sao nàng được sắc như vầy, Vì cớ gì nàng vinh hiển đây, Những lạc thú nào nàng mến chuộng Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?  3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần, Nàng tạo đức gì giữa thế nhân, Thần lực nàng vì sao rực rỡ, Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?  4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn, Ðược Mục-liên Tôn giả hỏi han, Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho nàng:  5. Ngày xưa con ở Na-lan-dà, Tín nữ So-na được gọi là, Ðầy đủ tín tâm, trì giới hạnh, Hân hoan bố thí, cúng Tăng già.  6. Các thứ đèn dầu, thức uống ăn, Tọa sàng, y phục với đồ dùng, Con dâng cúng những người chân chánh Cùng với niềm thành kính nhiệt tâm.  7. Vào ngày mười bốn với mười lăm, Mồng tám, những ngày có sáng trăng, Ðặc biệt là ngày trong nửa tháng Liên quan Bố-tát giới tu thân.  8. Con hành trì giới Bát quan trai, Ðức hạnh bản thân giữ suốt đời, Kiêng kỵ sát sanh loài thú vật, Tránh xa dối trá nói hai lời.  9. Ðoạn trừ trộm cắp thói tà dâm, Không uống thuốc say hoặc rượu nồng, Thích thú con tu hành Ngũ giới, Chuyên tâm học Thánh Ðế tinh thông, Con là đệ tử Cồ-đàm Phật, Bậc Nhãn quang danh vọng lẫy lừng.  10. Vì thế sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây, Bất kỳ lạc thú nào trong dạ Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.  11. Xin trình Tôn giả đại oai thần Công đức con làm giữa thế nhân, Nhờ thế oai nghi con rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.*    **7. (24) Chuyện thứ bảy - Lâu Ðài Của *Uposathà (Uposathà-Vimàna)***  Chuyện này cũng tương tự chuyện Lâu đài trước, nhưng có những điểm khác biệt là ở đây, *Uposathà* là một nữ đệ tử tại gia ở *Sàketa*, và sau khi nàng đã giải thích cho Tôn giả *Mahà-Moggallàna* những gì đã xảy ra trước kia mà nay dung sắc của nàng chiếu sáng khắp mười phương, nàng lại nói thêm về một lỗi lầm của nàng:  *1. Xưa vẫn thường nghe Hỷ Lạc Viên, Trong con khởi dục vọng triền miên, Tâm con giữ chặt niềm mơ ước Nên tái sanh về Hỷ Lạc Viên.  2. Con chẳng hành trì pháp Ðạo Sư, Ngài là thân tộc của vầng ô, Trí con không hướng điều cao thượng, Do vậy, ăn năn mãi đến giờ.*  Vị Trưởng lão hỏi:  *3. U-po-thà, trú tại Lâu đài Trong khoảng bao lâu, hãy đáp lời, Khi được hỏi xem nàng có biết Bao lâu thọ mạng ở trên trời?*  Thiên nữ đáp:  *4. An trú đây ba mươi triệu năm, Và thêm vào đó sáu mươi ngàn, Bạch Tôn giả, đến khi thân hoại, Con sẽ đồng sinh với thế nhân.*  Trưởng lão nói:  *5. Vậy nàng đừng sợ, U-po-thà, Nàng đã được ngay đức Phật-đà Tuyên bố Dự Lưu là xuất chúng, Với nàng, đọa xứ đã rời xa.*    **8, 9. (25, 26) Chuyện thứ tám và chín - Các Lâu Ðài Của *Niddà* Và *Suniddà (Niddà-Suniddà-Vimàna)***  Chuyện hai Lâu đài thứ tám và thứ chín có nguồn gốc ở *Ràjagaha.* Các vần kệ cũng giống chuyện 23 không có gì khác lạ.    **10. (27) Chuyện thứ mười - Lâu Ðài Của Nữ Thí Chủ *(Bhikkhàdàyikà-Vimàna)***  Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại *Sàvatthi*. Thời ấy tại *Uttaramadhurà* có một nữ nhân thọ mạng đã hết và phải tái sanh vào đọa xứ.  Vào lúc rạng đông, đức Thế Tôn vừa xuất khỏi định Ðại bi, và quán sát thế gian, Ngài thấy nữ nhân ấy.  Muốn an trú kẻ ấy vào thiện thú, Ngài ra đi một mình xuống *Madhurà* vào vùng ngoại ô của thành phố để khất thực.  Vừa lúc ấy, bà kia đã chuẩn bị xong thức ăn tại nhà và đặt sang một bên, rồi ra đi với chiếc ghè đến chỗ có nước để tắm. Khi trở về nhà với ghè nước đầy, bà thấy đức Thế Tôn liền thưa:  - Có lẽ đức Thế Tôn đã nhận món cúng dường?  Ðức Thế Tôn bảo:  - Ta sẽ nhận.  Bà ấy hiểu rằng Ngài chưa nhận món khất thực. Vì thế bà đặt ghè nước xuống, đến gần đức Thế Tôn cung kính đảnh lễ Ngài và thưa:  - Bạch Thế Tôn con muốn cúng dường, xin Ngài hãy cho phép con.  Ðức Thế Tôn đồng ý bằng cách im lặng. Bà ấy biết rằng Ngài đã nhận lời, bèn tiến lên về trước sửa soạn chỗ ngồi ở một nơi đã được rảy nước và quét sạch, xong đứng chờ Ngài đến.  Ngài bước vào ngồi xuống. Bà cúng dường Ngài thức ăn và cũng ngồi xuống. Khi thọ thực xong, Ngài rút tay khỏi bình bát và nói lời tùy hỷ công đức, rồi tiếp tục lên đường.  Bà ấy nghe Ngài chúc lành, cảm thấy hân hoan hạnh phúc vô cùng, và vì bà không vơi niềm hoan hỷ do đức Phật mang lại, nên bà vẫn đứng cung kính đảnh lễ cho đến khi Ngài đi khuất dạng.  Chỉ sau đó vài ngày, bà từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba.  Bấy giờ Tôn giả *Mahà-Moggallàna* đang du hành giữa Thiên chúng, thấy Thiên nữ này có đại thần thông và đại oai lực của chư Thiên hiện đang hưởng cảnh vinh quang trên thiên giới, mà ngay cả tri kiến một bậc Giác ngộ cũng không thể xác định được hạn lượng của cảnh ấy.  Tôn giả bèn ngâm các vần kệ hỏi về thiện nghiệp công đức mà nàng đã làm. Các vần kệ này cũng giống như trước:  *1. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm Ðang chiếu mười phương với ánh quang, Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng  Như vì sao cứu hộ trần gian.  2. Vì sao nàng được sắc như vầy, Vì cớ gì nàng vinh hiển đây, Những lạc thú nào nàng mến chuộng Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?  3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần, Nàng tạo đức gì giữa thế nhân, Thần lực nàng vì sao rực rỡ, Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?  4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn, Ðược Mục-liên Tôn giả hỏi han, Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho nàng:  5. 6. Kiếp xưa sinh ở chốn phàm trần, Con được làm người giữa thế nhân, Con gặp Phật-đà vô lậu hoặc, An nhiên tâm trí, chẳng mê lầm, Với Ngài, con có lòng thành tín, Dâng cúng tận tay các món ăn.  7. Vì thế sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây, Bất kỳ lạc thú nào trong da Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.  8. Xin trình Tôn giả đại oai thần Công đức con làm giữa thế nhân, Vì thế oai nghi con rực rỡ, Dung quang chiếu sáng khắp mười phương*.    **11. (28) Chuyện thứ mười một - Lâu Ðài Cuả Nữ Thí Chủ Thứ Hai *(Dutiyabhikkhàdàyika-Vimàna)***  Chuyện này cũng giống chuyện Lâu đài trước, trừ điểm ở đây đức Thế Tôn trú tại *Ràjagaha*, và nữ nhân cúng dường cho một Tỷ-kheo vô lậu hoặc, an nhiên tâm trí, chẳng còn si mê.    **Tổng Kết**  Lâu đài Nữ tỳ và *Lakhuma*, Người cho cơm cháy, *Candàli*, Phu nhân Khả ái, và *Sonadinnà, Uposathà, Niddà, và Suniddà,* cùng hai Nữ thí chủ.  Phẩm này được biết qua các chuyện trên.    **Lâu Ðài Nữ Giới : Phẩm Hai Phẩm Ðầu để Phúng Tụng**  **[**[**Phẩm trước**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo2\tb2-tc12.html)**][**[**Mục lục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo2\tb2-00.html)**][**[**Phẩm kế**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo2\tb2-tc3.html)**][** [**^**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo2\tb2-tc2.html#top) **]** |

**[**[**Trở về trang Thư Mục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)**]**

*Revised: 13-02-2004*